

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG XÃ HỘI SỐ AN TOÀN CHO NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG TẠI TRUNG QUỐC

★ TS PHẠM THANH HẰNG

*Viện Dân tộc và Tôn giáo,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.105>

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, việc xây dựng một xã hội số an toàn và bao trùm, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương, trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mỗi quốc gia. Bài viết phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc bảo đảm an toàn số thông qua các trụ cột chính nhằm định hướng quá trình chuyển đổi số theo hướng bền vững, công bằng và lấy con người làm trung tâm, bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận, tham gia và hưởng lợi từ xã hội số.

● **Từ khóa:** xã hội số, nhóm dễ bị tổn thương.

Experience in building a safe digital society for vulnerable groups in China

● **Abstract:** In the context of profound and wide-ranging digital transformation, building a safe and inclusive digital society, especially for vulnerable groups, has become an urgent requirement for every nation. This article analyzes China's experience in ensuring digital safety through core pillars aimed at steering the digital transformation process toward a sustainable, equitable, and human-centric direction, ensuring that all citizens can access, participate in, and benefit from the digital society.

● **Keywords:** digital society, vulnerable groups.

1. Mở đầu

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số trên phạm vi toàn cầu, vấn đề xây dựng một môi trường số an toàn và bao trùm đang nổi lên như một đòi hỏi mang tính cấp thiết đối với mọi quốc gia. Tuy nhiên, quá trình số hóa cũng làm gia tăng nhiều rủi ro, đặc biệt đối với nhóm dễ bị tổn thương, tạo nguy cơ mở rộng sự loại trừ xã hội từ không gian vật lý sang không gian ảo. Những nhóm này thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ,

thiếu kỹ năng số, dẫn đến tình trạng “nghèo năng lực” và “nghèo quyền lợi”, đồng thời dễ trở thành đối tượng của các hành vi lừa đảo, xâm phạm dữ liệu cá nhân hoặc bạo lực trên không gian mạng.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã triển khai nhiều chính sách và chương trình nhằm xây dựng xã hội số an toàn, đặc biệt chú trọng bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương. Từ thực tiễn Trung Quốc có thể đúc kết những kinh nghiệm trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số gắn

với bảo đảm an sinh xã hội và an toàn không gian mạng.

2. Nội dung

2.1. Trung Quốc xây dựng xã hội số an toàn cho nhóm dễ bị tổn thương

Trung Quốc là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số và chuyển đổi số nhanh trên thế giới. Sự phổ biến rộng rãi của các nền tảng internet, thanh toán điện tử, thương mại điện tử, các dịch vụ công trực tuyến (giáo dục trực tuyến, khám bệnh trực tuyến, mua sắm trực tuyến,...) cùng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình hình thành xã hội số tại quốc gia này. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích to lớn về sự phồn vinh kinh tế và biến đổi xã hội chưa từng có mà thời đại công nghệ số mang lại, Trung Quốc cũng phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nguy cơ gia tăng các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, đặc biệt đối với nhóm dễ bị tổn thương.

Nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội số là những cá nhân hoặc cộng đồng gặp nhiều khó khăn hơn so với phần còn lại của xã hội trong việc tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi từ công nghệ số, internet và các dịch vụ trực tuyến nên dễ bị “bỏ lại phía sau”, bị xâm hại quyền lợi hoặc chịu rủi ro cao hơn trong môi trường số. Các nhóm dễ bị tổn thương phổ biến trong xã hội số gồm người cao tuổi, trẻ em và thanh thiếu niên, người khuyết tật, người có thu nhập thấp hoặc ở vùng sâu vùng xa, người có trình độ học vấn thấp hoặc kỹ năng số hạn chế, phụ nữ và một số nhóm thiểu số trong môi trường số.

Do bị hạn chế bởi các yếu tố như năng lực kinh tế, trình độ công nghệ, trình độ giáo dục cá nhân và điều kiện sống, những nhóm này thường gặp hạn chế về khả năng tiếp cận công

nghệ, thiếu kỹ năng số cần thiết, thiếu khả năng ứng dụng hoặc chưa có đủ nhận thức về các rủi ro trên không gian mạng, phụ thuộc nhiều vào người khác trong việc sử dụng công nghệ khiến họ khó tham gia bình đẳng vào đời sống số và dễ chịu tác động tiêu cực từ công nghệ. Chính vì thế, họ dễ trở thành mục tiêu của các hành vi lừa đảo trực tuyến, xâm phạm dữ liệu cá nhân, khai thác dữ liệu trái phép, thao túng thông tin, bạo lực mạng hoặc các hình thức lợi dụng công nghệ khác.

Trung Quốc xác định cần thúc đẩy công bằng số, bởi nếu bỏ qua tình trạng sinh tồn và yêu cầu lợi ích của nhóm dễ bị tổn thương thì có thể dẫn đến sự tha hóa của công nghệ số và lao động số, làm gia tăng chia rẽ xã hội và phân tầng giai cấp, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của xã hội số. Tổng bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình từng nhấn mạnh, cần thích ứng với kỷ vọng và nhu cầu của nhân dân, đẩy nhanh phổ cập dịch vụ thông tin hóa, giảm chi phí ứng dụng, cung cấp các dịch vụ thông tin dễ dùng, có thể chi trả và có chất lượng, để hàng trăm triệu người dân có cảm giác được hưởng lợi nhiều hơn từ sự phát triển của Internet (Tập Cận Bình, 2016, tr.2).

Nhằm bảo đảm công bằng số cho nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội, hướng tới xây dựng một môi trường số an toàn và bao trùm, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ. Các giải pháp này bao gồm việc hoàn thiện khung pháp lý về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, phát triển các nền tảng công nghệ thân thiện với người dùng và nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng.

a) Hoàn thiện khung pháp lý về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Trong quá trình phát triển xã hội số, Trung Quốc đặc biệt chú trọng xây dựng và hoàn thiện

khung pháp lý nhằm bảo vệ quyền lợi của người dùng trên không gian mạng, nhất là đối với nhóm dễ bị tổn thương.

Một trong những văn bản pháp lý quan trọng là *Luật An ninh mạng* (thông qua năm 2016, có hiệu lực từ năm 2017). Luật này đặt ra các quy định chặt chẽ đối với việc quản lý không gian mạng, trong đó nhấn mạnh việc bảo vệ người dùng dễ bị tổn thương thông qua ba cơ chế chính là bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân; bảo vệ trẻ em khỏi nội dung và hành vi nguy hại; giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn mạng.

Luật An ninh dữ liệu năm 2021 nhấn mạnh việc bảo vệ dữ liệu từ góc độ quản lý dữ liệu, yêu cầu áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm dữ liệu được bảo vệ hiệu quả và sử dụng hợp pháp (Nhân Đại, 10/6/2021). Thông qua hệ thống phân loại và phân cấp dữ liệu, luật này xây dựng một cơ chế giám sát an ninh dữ liệu tương đối hoàn chỉnh, đồng thời thúc đẩy việc bảo vệ quyền dữ liệu của nhóm dễ bị tổn thương trong môi trường số.

Bên cạnh đó, Trung Quốc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật với việc ban hành *Luật Bảo vệ thông tin cá nhân* năm 2021, được xem là văn bản pháp lý quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân. Điểm tiên bộ của Luật Thông tin cá nhân là tập trung vào quyền thông tin của cá nhân trong không gian mạng, áp dụng đối với hầu hết mọi chủ thể tham gia Internet, từ đó bảo vệ cơ bản quyền thông tin cá nhân của nhóm dễ bị tổn thương. Đáng lưu ý là *Luật Bảo vệ quyền và lợi ích của người cao tuổi* (ban hành năm 1996, sửa đổi năm 2012) (Cục Tiếp công dân Quốc gia, 12/05/2014) và *Luật Bảo vệ người khuyết tật* (thông qua năm 1990, có hiệu lực năm 1991 và sửa đổi năm 2008) (Cục Tiếp công dân Quốc gia, 12/05/2014). Luật Bảo

vệ quyền và lợi ích của người cao tuổi nhấn mạnh việc cung cấp các dịch vụ thân thiện với người cao tuổi, yêu cầu các cơ quan và tổ chức xã hội tăng cường bảo vệ người cao tuổi trước các hành vi lừa đảo, lợi dụng hoặc xâm phạm quyền lợi. Luật Bảo vệ người khuyết tật đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy thiết kế công nghệ bao trùm, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ số cho người khuyết tật, giảm bất bình đẳng trong việc tham gia vào nền kinh tế số.

Đối với trẻ em và thanh thiếu niên, hệ thống pháp luật của Trung Quốc có nhiều quy định bảo vệ riêng biệt. *Luật Bảo vệ người chưa thành niên* (sửa đổi năm 2020, có hiệu lực từ năm 2021) quy định, các nền tảng trực tuyến phải áp dụng cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ vị thành niên, hạn chế việc thu thập và sử dụng thông tin của trẻ em nếu không có sự đồng ý của người giám hộ. Ngoài ra, các nền tảng internet cũng phải xây dựng các chế độ “môi trường dành cho thanh thiếu niên” với nội dung phù hợp, hạn chế nội dung bạo lực, khiêu dâm, kích động hoặc gây hại cho sự phát triển tâm lý và nhận thức của trẻ.

Trung Quốc áp dụng nhiều biện pháp quản lý chặt chẽ đối với hoạt động giải trí trực tuyến của thanh thiếu niên, đặc biệt là trò chơi điện tử. Theo quy định của Cục quản lý không gian mạng Trung Quốc, người dưới 18 tuổi phải đăng ký tài khoản bằng danh tính thật và bị giới hạn thời gian chơi trò chơi trực tuyến (chỉ được chơi trong khung giờ và thời lượng nhất định); các công ty trò chơi trực tuyến phải xây dựng hệ thống xác thực danh tính và kiểm soát thời gian truy cập. Bên cạnh việc kiểm soát thời gian sử dụng internet, Trung Quốc còn tăng cường giám sát nội dung trực tuyến nhằm ngăn chặn các thông tin độc hại, bạo lực hoặc không phù

hợp với trẻ em. Các nền tảng mạng xã hội, video và trò chơi điện tử phải thiết lập hệ thống lọc nội dung, kiểm duyệt, cảnh báo và ngăn chặn thông tin độc hại nhằm phát hiện kịp thời các hành vi xâm hại, quấy rối hoặc bắt nạt trên mạng đối với trẻ em, bảo đảm môi trường mạng lành mạnh cho người dùng trẻ tuổi.

Ngoài ra, *Luật Chống lừa đảo viễn thông và internet* năm 2022 quy định việc tăng cường truyền thông, phổ biến kiến thức cho nhóm dễ bị tổn thương trong môi trường số (Nhân Đại, 02/09/2022). Các quy định này hướng tới nâng cao khả năng tự bảo vệ, giúp người già, trẻ em và các nhóm thiếu kinh nghiệm số nhận diện và phòng tránh rủi ro lừa đảo trực tuyến.

Nhìn chung, việc xây dựng một khung pháp lý tương đối chặt chẽ và toàn diện đã giúp Trung Quốc nâng cao hiệu quả quản lý không gian mạng, đồng thời tạo cơ chế bảo vệ người dùng, nhất là nhóm dễ bị tổn thương trước các rủi ro của môi trường số.

b) Phát triển các nền tảng công nghệ thân thiện với nhóm dễ bị tổn thương

Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, Trung Quốc đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các nền tảng công nghệ thân thiện với nhóm yếu thế, nhất là người cao tuổi và người có hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ.

Trong bối cảnh số hóa diễn ra nhanh chóng, nhiều dịch vụ thiết yếu như thanh toán, giao thông, y tế hay dịch vụ công đã chuyển sang hình thức trực tuyến. Tuy nhiên, nếu các nền tảng công nghệ không được thiết kế phù hợp, người cao tuổi hoặc những người kỹ năng số còn hạn chế có thể gặp nhiều khó khăn trong quá trình sử dụng, thậm chí bị “loại trừ số” khỏi các dịch vụ xã hội. Trung Quốc hiện đang bước vào giai đoạn già hóa dân số. Đến cuối năm 2021, dân số từ 60 tuổi trở lên của Trung Quốc

đã đạt 260 triệu người, chiếm 18,9% tổng dân số; dân số từ 65 tuổi trở lên đạt 200 triệu người, chiếm 14,2% tổng dân số. Đáng chú ý, hơn 70% người cao tuổi ở nông thôn không thể tiếp cận các dịch vụ số do vấn đề khoảng cách số (Toàn Thi Ý, 2024, tr. 9); gần 60% người cao tuổi gặp khó khăn khi sử dụng thiết bị điện tử (Dẫn theo Mưu Trinh Nha, 2024, tr.132).

Nhận thức được vấn đề này, Trung Quốc đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các ứng dụng số thân thiện với người cao tuổi. Năm 2020, Quốc vụ viện triển khai chương trình cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ internet cho người cao tuổi, yêu cầu các doanh nghiệp công nghệ điều chỉnh và nâng cấp sản phẩm để phù hợp hơn với đặc điểm và nhu cầu của nhóm người dùng này. Theo đó, nhiều nền tảng công nghệ lớn đã phát triển các phiên bản ứng dụng dành riêng cho người cao tuổi, với giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giảm thiểu các thao tác phức tạp. Một số nền tảng phổ biến tại Trung Quốc như WeChat và Alipay đã bổ sung các chế độ “dành cho người cao tuổi”. Các chế độ này thường có đặc điểm như tăng kích thước chữ và biểu tượng, đơn giản hóa giao diện, giảm số lượng chức năng hiển thị trên màn hình và cung cấp hướng dẫn bằng giọng nói. Nhờ đó, người cao tuổi có thể dễ dàng thực hiện các thao tác cơ bản như thanh toán điện tử, gọi xe, đặt lịch khám bệnh hoặc liên lạc với người thân.

Trong lĩnh vực y tế số, ngày 2/9/2022, Ủy ban Y tế Quốc gia Trung Quốc tuyên bố: “Không để người cao tuổi bị ảnh hưởng trong việc khám chữa bệnh vì khó khăn khi sử dụng công nghệ thông minh”. Chính vì thế, một số nền tảng đã tích hợp các tính năng hỗ trợ đặc biệt cho người cao tuổi, chẳng hạn như đặt lịch khám trực tuyến, tư vấn từ xa hoặc hỗ trợ qua tổng đài chăm sóc khách hàng. Điều này giúp người cao

tuổi có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuận tiện hơn, đặc biệt trong bối cảnh dân số Trung Quốc đang già hóa nhanh.

Ngoài ra, trong lĩnh vực giao thông và dịch vụ công, Trung Quốc chú trọng phát triển các hệ thống thông minh nhưng vẫn bảo đảm khả năng tiếp cận đối với mọi nhóm người dùng. Chẳng hạn, các hệ thống giao thông công cộng, thanh toán vé điện tử hay đăng ký dịch vụ công trực tuyến đều được thiết kế với các tùy chọn hỗ trợ người cao tuổi, bao gồm hướng dẫn trực quan, hỗ trợ tại quầy hoặc các điểm trợ giúp công cộng.

Trung Quốc duy trì song song giữa các dịch vụ số và các phương thức truyền thống. Mặc dù khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí vận hành, nhiều dịch vụ công vẫn giữ lại các kênh tiếp cận trực tiếp như quầy giao dịch, tổng đài điện thoại hoặc hỗ trợ trực tiếp tại các cơ quan hành chính. Điều này giúp bảo đảm rằng, người cao tuổi, người khuyết tật hoặc những người chưa quen sử dụng công nghệ vẫn có thể tiếp cận các dịch vụ thiết yếu mà không gặp rào cản lớn. Cách tiếp cận kết hợp giữa phát triển công nghệ thân thiện với người dùng và duy trì các phương thức phục vụ truyền thống đã góp phần giúp Trung Quốc hạn chế tình trạng “khoảng cách số” trong xã hội. Đồng thời, điều này cũng thể hiện quan điểm phát triển xã hội số theo hướng bao trùm, bảo đảm rằng quá trình chuyển đổi số không làm gia tăng bất bình đẳng xã hội mà ngược lại tạo điều kiện để mọi nhóm dân cư đều có thể tham gia và hưởng lợi từ các dịch vụ số.

c) Tăng cường giáo dục và nâng cao kỹ năng số

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và phát triển các nền tảng công nghệ thân thiện với người dùng, Trung Quốc đặc biệt chú trọng

đến việc nâng cao năng lực số cho người dân thông qua các chương trình giáo dục và đào tạo kỹ năng số. Đây được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, đồng thời giúp các nhóm dễ bị tổn thương có thể tham gia một cách an toàn và hiệu quả vào môi trường số.

Một nội dung quan trọng trong các chương trình đào tạo kỹ năng số tại Trung Quốc là nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và phòng chống rủi ro trên không gian mạng. Người dân, đặc biệt là người cao tuổi, trẻ em và thanh thiếu niên, thường là đối tượng dễ bị các đối tượng tội phạm mạng lợi dụng thông qua các hình thức lừa đảo trực tuyến, giả mạo thông tin hoặc đánh cắp dữ liệu cá nhân. Vì vậy, các chương trình đào tạo thường hướng dẫn người dân cách nhận diện các dấu hiệu lừa đảo trực tuyến, cách kiểm tra nguồn thông tin, bảo mật tài khoản cá nhân, tránh rò rỉ dữ liệu cá nhân và xử lý các tình huống rủi ro khi sử dụng internet.

Bên cạnh vai trò của chính quyền, các tổ chức xã hội và trường đại học tại Trung Quốc cũng tích cực tham gia vào các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng. Nhiều trường đại học đã triển khai các chương trình tình nguyện “xóa mù công nghệ”, trong đó sinh viên trực tiếp hướng dẫn người cao tuổi cách sử dụng điện thoại thông minh, các ứng dụng mạng xã hội và các dịch vụ trực tuyến cơ bản.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn, như Alibaba, Tencent,... cũng tham gia tổ chức các lớp học cộng đồng hoặc xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng công nghệ dành riêng cho người cao tuổi. Các tài liệu này thường được thiết kế với ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh minh họa trực quan và hướng dẫn từng bước cụ thể nhằm giúp người học dễ dàng tiếp thu. Một số doanh nghiệp còn phát

triển các chương trình đào tạo trực tuyến miễn phí hoặc các video hướng dẫn nhằm giúp người dân có thể tự học và nâng cao kỹ năng số một cách linh hoạt.

Đối với khu vực nông thôn, Trung Quốc cũng triển khai nhiều chương trình đào tạo kỹ năng số gắn với phát triển kinh tế địa phương. Người dân được hướng dẫn cách sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm nông nghiệp trên internet (như Douyin, Kuaishou,...) và tham gia các hoạt động kinh doanh trực tuyến. Đây là một phần của chiến lược “hội sinh nông thôn”, không chỉ giúp nâng cao kỹ năng số mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho cư dân nông thôn.

2.2. Một số kinh nghiệm

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn số và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn số và bảo vệ dữ liệu cá nhân trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm môi trường số an toàn cho người dân. Khi các hoạt động kinh tế, xã hội và dịch vụ công ngày càng được thực hiện trên nền tảng số, lượng dữ liệu cá nhân được thu thập, lưu trữ và xử lý bởi các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp cũng gia tăng nhanh chóng. Nếu thiếu các quy định pháp lý chặt chẽ và cơ chế giám sát hiệu quả, dữ liệu cá nhân của người dùng có thể bị lạm dụng, rò rỉ hoặc khai thác trái phép, gây ra nhiều rủi ro cho cá nhân và xã hội, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước xây dựng khung pháp lý liên quan đến an ninh mạng và bảo vệ thông tin cá nhân. Tiêu biểu có thể kể đến hai văn bản pháp lý quan trọng là *Luật an toàn thông tin mạng* năm 2015 và *Luật An ninh mạng* năm 2018,

Chính phủ cũng đã ban hành *Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân* năm 2023.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật cũng cần chú trọng hơn đến việc bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương trong môi trường số. Đây là những nhóm đối tượng thường gặp nhiều rủi ro hơn khi tham gia vào môi trường mạng. Do đó, các quy định pháp lý cần có những cơ chế bảo vệ đặc thù, chẳng hạn như yêu cầu các nền tảng trực tuyến tăng cường kiểm soát nội dung, hạn chế việc thu thập dữ liệu của trẻ em hoặc thiết lập các cơ chế cảnh báo và hỗ trợ người dùng khi phát hiện các hành vi lừa đảo.

b) Thiết kế dịch vụ số theo hướng bao trùm

Trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, việc thiết kế các dịch vụ số theo hướng bao trùm là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm mọi nhóm người trong xã hội đều có thể tiếp cận và sử dụng các nền tảng công nghệ một cách thuận lợi. Đối với Việt Nam, khi các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, y tế số và nhiều hoạt động kinh tế - xã hội khác đang ngày càng phụ thuộc vào nền tảng số, việc thiết kế các hệ thống này theo hướng thân thiện với người dùng, đặc biệt là người cao tuổi và người khuyết tật, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giảm thiểu khoảng cách số trong xã hội.

Trước hết, các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến cần được thiết kế với giao diện đơn giản, dễ hiểu và dễ thao tác. Đối với nhiều người cao tuổi hoặc người có trình độ công nghệ hạn chế, các giao diện phức tạp với nhiều chức năng có thể gây khó khăn trong quá trình sử dụng. Vì vậy, việc tối giản hóa các bước thao tác, sử dụng biểu tượng trực quan, tăng kích thước chữ và cung cấp hướng dẫn rõ ràng sẽ giúp người dùng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ số hơn.

Việc tích hợp các công nghệ hỗ trợ như trợ lý giọng nói, hướng dẫn bằng âm thanh hoặc video minh họa cũng có thể giúp người cao tuổi và người khuyết tật sử dụng dịch vụ số thuận tiện hơn. Chẳng hạn, đối với người khiếm thị hoặc người gặp khó khăn trong việc đọc văn bản trên màn hình, các chức năng đọc văn bản bằng giọng nói hoặc điều khiển bằng giọng nói có thể giúp họ tiếp cận dịch vụ một cách dễ dàng. Đây cũng là xu hướng thiết kế phổ biến trong nhiều hệ thống công nghệ hiện đại nhằm tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm người dùng đặc thù.

Trong quá trình xây dựng chính phủ số và dịch vụ công trực tuyến, Việt Nam cũng cần duy trì sự linh hoạt trong phương thức cung cấp dịch vụ. Mặc dù các nền tảng số mang lại nhiều lợi ích về hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhưng không phải mọi người dân đều có khả năng sử dụng công nghệ ngay lập tức. Vì vậy, việc duy trì song song các hình thức phục vụ truyền thống như quầy giao dịch trực tiếp, hỗ trợ qua điện thoại hoặc các điểm hỗ trợ cộng đồng sẽ giúp bảo đảm rằng người cao tuổi và những người có hạn chế về kỹ năng số không bị loại khỏi hệ thống dịch vụ công.

c) Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân

Song song với việc phát triển hạ tầng công nghệ và các nền tảng số, việc nâng cao kỹ năng số cho người dân cũng là một yếu tố then chốt để xây dựng xã hội số an toàn và bền vững. Việt Nam cần xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cộng đồng với quy mô rộng rãi, hướng đến các nhóm đối tượng có nguy cơ bị “tụt lại phía sau” trong quá trình chuyển đổi số. Nội dung đào tạo cần tập trung vào những kỹ năng cơ bản và thiết thực trong đời sống hằng ngày, chẳng hạn như sử dụng điện thoại thông minh, truy cập internet, thực

hiện các giao dịch thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và giao tiếp qua các nền tảng mạng xã hội.

Một nội dung quan trọng trong các chương trình đào tạo này là trang bị kiến thức về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Người dân cần được hướng dẫn cách nhận diện các hình thức lừa đảo trực tuyến phổ biến như giả mạo tin nhắn ngân hàng, lừa đảo qua mạng xã hội, hoặc các hình thức dụ dỗ cung cấp thông tin cá nhân. Đồng thời, họ cũng cần được trang bị các kỹ năng cơ bản để bảo vệ tài khoản cá nhân, thiết lập mật khẩu an toàn và xử lý các tình huống khi gặp rủi ro trên môi trường mạng.

Đối với khu vực nông thôn, các chương trình phổ cập kỹ năng số cũng có thể gắn với việc phát triển kinh tế địa phương, chẳng hạn như hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng thương mại điện tử để tiêu thụ nông sản, quảng bá sản phẩm địa phương trên internet hoặc tiếp cận các dịch vụ tài chính số. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng lực số của người dân mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn.

d) Tăng cường phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội

Việc xây dựng một xã hội số an toàn và bao trùm là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự tham gia và phối hợp của nhiều chủ thể khác nhau trong xã hội. Trong đó, nhà nước đóng vai trò định hướng chính sách và xây dựng khung pháp lý, doanh nghiệp công nghệ đóng vai trò phát triển và cung cấp các nền tảng số, trong khi các tổ chức xã hội và cộng đồng đóng vai trò hỗ trợ nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

Đối với doanh nghiệp công nghệ, việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ số cần gắn liền

với trách nhiệm xã hội. Các doanh nghiệp không chỉ tập trung vào yếu tố kinh doanh mà còn cần chú trọng đến việc bảo đảm an toàn cho người dùng, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc thiết kế các nền tảng thân thiện với người dùng, áp dụng các công nghệ bảo mật tiên tiến và cung cấp các công cụ hỗ trợ người dùng phát hiện và phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng.

Các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, trường đại học và các tổ chức cộng đồng cũng có thể đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và phổ cập kỹ năng số cho người dân. Thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo cộng đồng hoặc các hoạt động truyền thông, các tổ chức này có thể giúp người dân hiểu rõ hơn về lợi ích và rủi ro của môi trường số, từ đó sử dụng công nghệ một cách an toàn và hiệu quả hơn.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, doanh nghiệp và xã hội sẽ tạo nên một hệ sinh thái số toàn diện, trong đó mỗi chủ thể đều đóng góp vào việc xây dựng môi trường số an toàn, minh bạch và bền vững.

3. Kết luận

Xây dựng xã hội số an toàn và bao trùm là một yêu cầu quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Trong bối cảnh các hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng gắn với môi trường số, việc bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương trở thành một nhiệm vụ cần được quan tâm đặc biệt. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy việc kết hợp đồng bộ giữa hoàn thiện khung pháp lý, phát triển các nền tảng công nghệ thân thiện với người dùng và nâng cao kỹ năng số cho người dân có thể góp phần xây dựng một môi trường số an toàn và hiệu quả. Đối với Việt Nam, việc tham khảo và vận dụng phù

hợp những kinh nghiệm của các nước sẽ góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số theo hướng bền vững và bao trùm, bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận, tham gia và hưởng lợi từ các thành tựu của xã hội số □

Ngày nhận bài: 21/3/2026;

Ngày bình duyệt: 08/6/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/6/2026.

Email tác giả: thanhhanghh2015@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Tập Cận Bình (26/04/2016). Bài phát biểu tại tọa đàm về an ninh mạng và tin học hóa. *Nhân Dân Nhật Báo*.

Trang mạng Tân Hoa Xã (07/05/2025). *Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*. <https://www.moj.gov.cn>.

Nhân Đại (29/12/2025). *Luật An ninh mạng của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*. <https://www.cac.gov.cn>.

Nhân Đại (10/6/2021). *Luật An ninh dữ liệu của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*. <http://www.npc.gov.cn>.

Nhân Đại (20/08/2021). *Luật Bảo vệ thông tin cá nhân của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*. <https://www.cac.gov.cn>.

Nhân Đại (02/09/2022). *Luật Chống lừa đảo viễn thông và mạng internet của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*. <https://www.spp.gov.cn>.

Toàn Thi Ý (2024). Nghiên cứu bảo đảm quyền số của nhóm người cao tuổi yếu thế ở nông thôn từ góc nhìn chủ thể tính. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật nông thôn*, số 13, tập 15.

Mưu Trinh Nha (2024). Nghiên cứu về bảo vệ quyền của “nhóm yếu thế số”. *Tạp chí của Học viện Kỹ thuật Ứng dụng Quý Châu*, Số 1, Tập 42 (228).